

TRƯỜNG TH NGUYỄN TẤT THÀNH

KHỐI 1

MA TRẬN VÀ ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT

HỌC KÌ 1- NĂM HỌC 2023- 2024

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA PHẦN ĐỌC HIỂU LỚP 1- (CUỐI KÌ 1)

Tổng số điểm : 3 điểm

Phân đọc hiểu	Số câu / số điểm.	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng
1. Xác định được thông tin quan trọng của bài đọc.	Số câu	1TN			1
	Số điểm	0,5			0,5
2. Xác định các từ ngữ của câu hỏi trong bài.	Số câu	1TN			1
	Số điểm	0,5			0,5
3. Liên hệ đơn giản các chi tiết trong bài.	Số câu		1 TN		1
	Số điểm		1		1
4. Giải quyết vấn đề dựa vào nội dung bài đọc.	Số câu			1TL	1
	Số điểm			1	1
Tổng	Số câu	2	1	1	4
	Số điểm	1	1	1	3

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA PHẦN VIẾT LỚP 1- (CUỐI KÌ 1)

Tổng số điểm : 3 điểm

Kĩ năng viết	Số câu / số điểm.	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng
1. Viết chính tả	Số câu	1			1
	Số điểm	6			6
2. Bài tập	Số câu	2	1	1	4
	Số điểm	2	1	1	4
Tổng	Số câu	3	1	1	5
	Số điểm	8	1	1	10

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: TIẾNG VIỆT

(Thời gian 40 phút không kể thời gian giao đề)

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: (7 điểm)

Học sinh bốc thăm đọc một trong các bài đọc sau:

PHIẾU ĐỌC 1

ac, op, ênh, ông, uộc, ược, uy

Bác sĩ, cá vàng, sạch sẽ, buổi sáng, lướt sóng.

Gia đình Hoa có bà ngoại, bố, mẹ, anh Quân và Hoa. Nhà Hoa ở thành phố Nha Trang. Nhà Hoa rất sạch sẽ và thoáng mát.

PHIẾU ĐỌC 2

ôn, ăm, ui, ắc, anh, yên, iệt, ươp

Cá mập, quả chanh, bánh chưng, bờ biển, buồng chuối.

Gió mát bà hát ru bé ngủ. Khi bé ngủ thì bà đi đan lát. Bà đan rổ đan rá để mẹ chở ra chợ bán.

PHIẾU ĐỌC 3

an, in, um, âu, ênh, ung, uôi, ươm

Xe đạp, búp sen, bông súng, khu vườn, quả chuông.

Kì nghỉ Lan về quê Thương chơi. Quê Thương có hoa ban và nhà sàn. Bố mẹ Thương giản dị và quý Lan.

PHIẾU ĐỌC 4

en, ao, ot, ôp, ang, iêng, ươc, uyên

Bút chì, sách vở, nhanh nhẹn, con diều, tươi cười.

Chủ nhật, mẹ đi ra phố. Khi về mẹ có quà cho bé. Đó là cô lật đật. Bé bất ngờ quá.

PHIẾU ĐỌC 5

ay, êu, iên, iết, uou, ương

quả cam, bơi lội, gặp gỡ, thẳng hàng, tiếng trống, bay lượn.

Bà sắp đặt bàn ghế. Bé thì chăm chú vẽ. Bé rất mê vẽ, vẽ cặp da, vẽ xe đạp, vẽ bắp ngô... vẽ cho kỳ chán.

II. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm bài sau:

Chợ quê

Em theo bà đi chợ. Bà mua nem chua, mắm nêm. Rồi hai bà cháu tới hàng rau quả. Đến đâu, ai cũng vui vẻ chào hỏi và gửi lời thăm ba mẹ em.



Dựa vào nội dung bài đọc em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: (M1)- 0,5 điểm

Em theo bà đi đâu?

A. đi chơi.

B. đi chợ.

C. đi học.

Câu 2: (M1)-0,5 điểm
Bà bạn nhỏ đã mua những gì?

- A. cá, dưa hấu.
- B. cà chua, trứng.
- C. nem chua, mắm nêm.

Câu 3: (M2)- 1 điểm. **Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống:**

cá

rau quả

thịt

Hai bà cháu tới hàng.....

Câu 4: (M3)- 1 điểm **Em hãy viết tiếp để hoàn thiện câu.**
Đến đâu, ai cũng

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Viết chính tả: Tập chép (6 điểm) M1

Cùng vui chơi

*Ngày đẹp lắm bạn ơi!
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá
Ra sân ta cùng chơi.*

II. Làm bài tập: (4 điểm)

Câu 1. Điền **ng** hay **nh**: (1 điểm) M1



.....ô



.....ê



.....ựa



.....ủ

Câu 2. Điền vào chỗ trống ai / ay? (1 điểm) M1



ch..... bộ



quả v.....?



máy b.....



con n.....

Câu 3: (1,0 điểm) M2

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu:



Nhà bà có.....

Câu 4: Sắp xếp các từ thành câu rồi viết lại: (1 điểm) M3

cá vàng.

có

nhà em

bể

ĐÁP ÁN – CÁCH CHẤM ĐIỂM

MÔN: TIẾNG VIỆT

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: (7 điểm)

Học sinh bốc thăm đọc một trong các bài đọc sau :

* Đọc thành tiếng các vần: 2 điểm

Đọc đúng, to, rõ ràng, đảm bảo thời gian: 2 điểm

Đọc sai hoặc không đọc được: không cho điểm.

* Đọc thành tiếng các từ: 2 điểm

Đọc đúng, to, rõ ràng, đảm bảo thời gian: 2 điểm.

Đọc chậm hoặc còn đánh vần: trừ chung 0,5 đ – 1 đ.

Đọc sai hoặc không đọc được (dừng lại quá 5 giây/từ): không cho điểm

* Đọc thành tiếng các câu văn: 2 điểm

Đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy các câu văn: 2 điểm.

Đọc sai hoặc dừng lại lâu để đánh vần ở 1- 2 từ, tiếng khó, trừ 0,25 đ/1 từ.

Đọc sai nhiều hoặc không đọc được: không cho điểm

* Trả lời được câu hỏi liên quan đến bài đọc: 1 điểm

II. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm bài sau:

Chợ quê

Em theo bà đi chợ. Bà mua nem chua, mắm nêm. Rồi hai bà cháu tới hàng rau quả. Đến đâu, ai cũng vui vẻ chào hỏi và gửi lời thăm ba mẹ em.



Dựa vào nội dung bài đọc em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: (M1)- 0,5 điểm

Em theo bà đi đâu?

A. đi chơi.

B. **đi chợ.**

C. đi học.

Câu 2: (M1)-0,5 điểm

Bà bạn nhỏ đã mua những gì?

A. cá, dưa hấu.

B. cà chua, trứng.

C. **nem chua, mắm nêm.**

Câu 3: (M2)- 1 điểm. **Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống:**

cá

rau quả

thịt

Hai bà cháu tới hàng **rau quả**

Câu 4: (M3)- 1 điểm **Em hãy viết tiếp để hoàn thiện câu.**

Đến đâu, ai cũng **vui vẻ chào hỏi.**

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Viết chính tả: Tập chép (6 điểm)

Cùng vui chơi

Ngày đẹp lắm bạn ơi!

Nắng vàng trải khắp nơi

Chim ca trong bóng lá

Ra sân ta cùng chơi.

- Chữ đầu câu, tên riêng không bắt buộc viết hoa.

-Tốc độ viết đạt yêu cầu: 2 điểm.

-Chữ viết rõ ràng, đúng mẫu, cỡ chữ; trình bày sạch, đẹp: 1 điểm.

-Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 3 điểm.

II. Làm bài tập: (4 điểm)

Câu 1. Điền **ng** hay **nh**: (1 điểm) M1



.....ô

ngô



.....ê

nhê



.....ựa

ngựa



.....ủ

ngủ

Câu 2. Điền vào chỗ trống ai / ay? (1 điểm) M1



chạy bộ, quả vải, máy bay, con nai

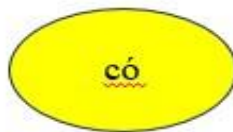
Câu 3: (1,0 điểm) M2

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu:



Nhà bà có **cây xoài**.

Câu 4: Sắp xếp các từ thành câu rồi viết lại: (1 điểm) M3



Nhà em có bể cá vàng.



CM duyệt

Người ra đề

Nguyễn Duy Thế

Lê Thị Tình

Nguyễn Phương Thịnh

Nguyễn Thị Tâm

Nguyễn Thị Lan Phương